TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 14/5/2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lộc.

Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 và quyết định Hoãn phiên tòa số: 41/2024/TB-TA ngày 17/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 3 ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang N**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Q ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2023, bản tự khai ngày 20/11/2023, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh N làm chung công ty, quen nhau khoảng một năm thì tiến tới hôn nhân có đăng kí kết hôn tại UBND xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 07/01/2014. Đây là hôn nhân lần đầu của chị M.

Sau khi kết hôn, chị M và anh N sống tại nhà mẹ ruột của chị M địa chỉ số C ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, nhưng hôn nhân không hạnh phúc

thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân gia đình chồng không muốn cho anh N kết hôn với chị M, mặt khác anh N làm thợ xây, xong việc hay nhậu nhẹt cùng bạn bè, đi chơi khuya, không quan tâm chăm sóc vợ, con. Khi say xỉn về nhà thì anh N kiếm chuyện gây gổ, xúc phạm đến chị M và gia đình chị còn nhiều lần đánh chị M nhưng chị M không báo chính quyền địa phương, vợ chồng vẫn sống chung với nhau và sanh thêm 02 con chung. Thời điểm đó, anh N rất mê chơi game, hay đi chơi đêm, có khi bỏ nhà đi bốn năm ngày rồi lại về. Anh N không quan tâm đến gia đình, thường xuyên ghen tuông vô cớ, còn phía gia đình anh N luôn nghi ngờ đứa con thứ 3 (cháu Â) không phải con anh N dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Năm 2019 vợ chồng sống ly thân, anh N đã về nhà mẹ ruột tại xã Q để sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau.

Trước Tòa án chị M xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể hòa giải đoàn tụ với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án xét xử cho chị M được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 con chung:

+ Cháu Nguyễn Phương N1, sinh ngày 22/5/2014.

+ Cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/5/2018.

+ Cháu Nguyễn Thiên Â1, sinh ngày 18/6/2021.

Khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu N1 và Â1, chị M không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Chị M đồng ý giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/5/2018 cho anh N nuôi dưỡng. Hiện nay chị M đang buôn bán điện lạnh. Lương tháng khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quang N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập anh N đến Tòa án làm việc nhưng anh N không chấp hành pháp luật đến Tòa án để giải quyết vụ án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:***

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

Điều 227, 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Quang N.

+ Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Phương N1, sinh ngày 22/5/2014; Nguyễn Thiên Â1, sinh ngày 18/6/2021 cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/5/2018 cho anh N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên không giải quyết.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Nguyễn Quang N cư trú tại Q ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

[1.2]. Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

[1.3]. Về tư cách đương sự: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xác định chị Nguyễn Thị Tuyết M là nguyên đơn, anh Nguyễn Quang N là bị đơn.

[1.4] Về việc xét xử vắng mặt:

- Ngày 28/3/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Ngày 05/4/2024, Tòa án tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử (Quyết định số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/03/2024) cho anh N nhận trực tiếp, Tòa án thông báo cho anh N biết thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án vào lúc 15 giờ ngày 17/4/2024. Ngày mở phiên tòa anh N vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 hoãn phiên tòa.

- Ngày 03/5/2024, Tòa án tiến hành tống đạt quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2024 cho anh N (bà Nguyễn Thị Thanh T mẹ ruột sống cùng nhà với anh N nhận thay), Tòa án thông báo cho anh N biết thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 14 giờ ngày 14/5/2024, Tại phiên tòa, anh N tiếp tục vắng mặt không có lý do nên hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Quang N xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được UBND xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 07/01/2014 được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, năm 2023 chị M khởi kiện xin ly hôn anh N. Thời điểm này Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành. Xét việc kết hôn của chị M và anh N phù hợp với quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị M không tranh chấp nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh N, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị M và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trong thời gian sống chung phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế gia đình, theo lời khai của chị M, anh N không quan tâm chăm lo cho gia đinh, vợ chồng sống nhưng không tin tưởng và tôn trọng nhau thường xuyên gây gổ, anh N đánh đập chị M dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn đoàn tụ được.

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh N đến tòa án tham gia giải quyết, hòa giải đoàn tụ cùng chị M nhưng anh N không hợp tác. Điều đó cho thấy anh N không có thiện chí muốn hòa giải cùng với chị M để xây dựng lại gia đình hạnh phúc.

Theo biên bản xác minh tại Công an xã G 3 và Công an xã Q xác định vợ chồng chị M và anh N không còn sống chung cùng nhau nữa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 85, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân năm 2000 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M cho chị M được ly hôn với anh N.

[2.2] Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị M, hội đồng xét xử nhận định:

Theo lời khai của chị M, vợ chồng chung sống có 03 con chung:

+ Cháu Nguyễn Phương N1, sinh ngày 22/5/2014.

+ Cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/5/2018.

+ Cháu Nguyễn Thiên Â1, sinh ngày 18/6/2021.

Hiện nay cháu N1 và Â1 đang sống cùng chị M và chị M có chỗ ở ổn đinh, thu nhập kinh tế từ việc buôn bán. Đồng thời cháu N1 có nguyện vọng muốn sống cùng với mẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Phương N1, sinh ngày 22/5/2014; Nguyễn Thiên Â1, sinh ngày 18/6/2021 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với cháu Nguyễn Gia H đang sống cùng với anh N, chị M đồng ý giao cháu H cho anh N nuôi dưỡng, để ổn định cuộc sống của cháu H nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/5/2018 cho anh N nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu nên hội đồng xét xử không giải quyết. Tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị M, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 85, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân năm 2000;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M về việc: *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"*.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Quang N được ly hôn.

2. *Về con chung:*

2.1. Giao cháu Nguyễn Phương N1, sinh ngày 22/5/2014; Nguyễn Thiên Â1, sinh ngày 18/6/2021 cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/5/2018 cho anh N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Nguyễn Quang N, chị Nguyễn Thị Tuyết M không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Nguyễn Quang N, Nguyễn Thị Tuyết M được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007906 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị M đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H.TN;
- Chi cục THADS H.TN;
- UBND xã Gia Tân 3 (GĐKKH số 02/2014);
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Đó